TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/KDTM - PT
Ngày: 23– 5– 2019
V/v Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do công trình xây dựng gây ra.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Văn Hiếu;

Các Thẩm phán: Ông Trần Hoài Sơn;

Bà Thái Thị Phi Yến.

- Thư ký Tòa án: Ông Bùi Duy Đức, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Nguyễn Thị Trâm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2019/TLPT – DS ngày 12 tháng 02 năm 2019 về việc: "*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản"*;

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2018/DS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐ – PT ngày 01 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2019/QĐ – PT ngày 23 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962. Có mặt.

Địa chỉ: Đường Đ, phường B, quận T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn

Trung Đ, sinh năm: 1937, địa chỉ: đường P, quận K, TP Đà Nẵng, Văn phòng Luật sư QĐ, thuộc Đoàn Luật sư TP Đà Nẵng. Có mặt

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần Q.

Địa chỉ: đường P2, phường Đ, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Hoàng Thị Nam G, địa chỉ: tổ 69, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng, là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (theo Giấy ủy quyền số: 21/2019/UQ/TGĐ ngày 23/5/2019). Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Công ty TNHH Tiếp Vận S.

Địa chỉ: đường Đ, phường B, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của Công ty: Ông Lê Hồ Hoài P, địa chỉ: tổ 39 phường H, Quận C, thành phố Đà Nẵng, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số: 0522-2019/UQ-SPL ngày 22/5/2019). Có mặt.

2. Ông Phan Việt H, sinh năm: 1987. Vắng mặt.

Nơi ĐKHKTT: đường V, thị trấn X, huyện L, tỉnh Quảng Trị; hiện trú tại: đường T1, quận L, thành phố Đà Nẵng.

3. Tổng Công ty Bảo hiểm V.

Địa chỉ: đường Tr, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Văn D, Chức vụ: Trưởng phòng kiểm tra pháp chế Công ty V Đà Nẵng, là người đại diện theo ủy quyền, (theo Giấy uỷ quyền số 078/UQ-BHBV không ghi ngày tháng năm và Quyết định số 5068/QĐ-BHBV ngày 23/5/2018 về quy định phân cấp quyền hạn, trách nhiệm đối với các đơn vị thuộc Tổng công ty Bảo hiểm V). Vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* bà Nguyễn Thị N là nguyên đơn và Công ty Cổ phần Q là bị đơn.

- Viện Kiểm sát nhân dân kháng nghị: Viện trưởng Viện Kiểm Sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:*

Bà N là chủ sở hữu ngôi nhà và đất tại địa chỉ: đường Đ, Phường B, quận T, Tp Đà Nẵng. Nhà và đất hiện nay bà đang ở và cho thuê. Liền kề bên cạnh là khách sạn V, tại địa chỉ: đường Đ, phường B, quận T, Tp Đà Nẵng do Công ty TNHH Tiếp Vận S *(gọi tắt là Công ty S)* làm chủ đầu tư và đơn vị thi công là Công ty Cổ phần Q *(gọi tắt là Công ty Q*) theo Hợp đồng thi công kết cấu và hoàn thiện xây dựng số 0507/2017/HĐKT/SMP-TQ được ký kết ngày 5/7/2017 *(gọi tắt là Hợp đồng 0507)* giữa Công ty S và Công ty Q.

Trong quá trình xây dựng khách sạn nói trên Công ty Q đã gây ra thiệt hại làm lún, nứt dầm, nứt trụ, tường ngôi nhà của bà làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết cấu ngôi nhà và gây thiệt hại đến cuộc sống của bà N cũng như việc cho thuê nhà của bà. Bà N khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Công ty Q bồi thường thiệt hại do việc thi công xây dựng công trình khách sạn liền kề gây lún, nứt đối với công tình nhà ở của bà.

Bà có yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định thiệt hại. Tại báo cáo giám định số 157/TT/18CV ngày 17/9/2018; Báo cáo giám định bổ sung số 157BSTT/18CV ngày 08/10/2018 và Báo cáo giám định bổ sung lần 2 số 157BS2-TT/18CV ngày 18/12/2018 Công ty TNHH giám định CV *(gọi tắt là Công ty CV)* kết luận như sau:

+ Chi phí khắc phục tổn thất bên trong nhà theo biên bản giám định: lần 1 : 240.744.282 đồng.

+ Chi phí chỉnh nghiêng (chỉnh nghiêng, gia cố móng và hoàn trả các cấu kiện đã tháo dỡ xử lý): 750.698.654 đồng.

+ Chi phí khắc phục các tổn thất phát sinh theo biên bản ngày 01/10/2018: 18.928.000 đồng.

+ Chi phí khắc phục các tổn thất phát sinh theo biên bản ngày 12/12/2018: 47.758.000 đồng.

Tổng cộng : 1.058.128.936 đồng.

Tuy nhiên, bà cho rằng số tiền của Công ty CV đưa ra đề nghị xử lý các tổn thất của căn nhà: 1.058.128.936 đồng (đã bao gồm 10% thuế VAT) là không phù hợp với thực tế giá cả hiện nay. Bà thay đổi hình thức bồi thường thiệt hại, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Q bồi thường thiệt hại cho bà bằng việc:

- Sửa chữa khắc phục căn nhà của bà trở về hiện trạng như ban đầu.

- Thuê nhà cho bà ở sinh hoạt và chứa các vật dụng, tài sản của bà trong thời gian Công ty Q sửa chữa căn nhà.

- Di dời toàn bộ vật dụng, tài sản của bà từ ngôi nhà hiện tại đến nhà thuê và hoàn trả lại khi sửa chữa xong căn nhà.

- Bồi thường số tiền thuê nhà bị mất trong thời gian Công ty Q sửa chữa, khắc phục thiệt hại.

- Bồi hoàn chi phí thẩm định tại chỗ và giám định: 75.000.000 đồng.

- Bồi hoàn chi phí thuê thợ của Công ty Q khắc phục tạm thời một số thiệt hại trước đây: 20.000.000 đồng.

- Bồi thường số tiền thuê nhà bị giảm sút vì ông Phan Việt H buộc bà phải giảm tiền thuê nhà trong 02 tháng do việc kinh doanh thua lỗ: 120.000.000 đồng

- Trường hợp ông Phan Việt H chấm dứt hợp đồng thuê nhà với bà và có yêu cầu bồi thường thiệt hại thì Công ty Q có trách nhiệm bồi thường toàn bộ những thiệt hại theo yêu cầu của ông Phan Việt H. Ngoài ra, Công ty Q còn phải bồi thường toàn bộ số tiền thuê nhà bà bị mất trong thời hạn còn lại theo hợp đồng cho thuê nhà bà đã ký với ông Phan Việt H.

- Yêu cầu Công ty Q tạm dừng thi công công trình khách sạn V nhằm tránh gây thiệt hại cho bà.

** Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, đại diện bị đơn là Công ty Cổ phần Q trình bày:*

Công ty Q là đơn vị thi công xây dựng theo Hợp đồng thi công kết cấu và hoàn thiện xây dựng số 0507 giữa Công ty S và Công ty Q. Theo đó Công ty Q là nhà thầu thi công theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng theo đúng giấy phép xây dựng đã được Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng cấp.

Công ty Q không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà N vì những lý do sau:

- Công ty đảm bảo quá trình thi công xây dựng đúng pháp luật và giấy phép xây dựng.

- Các bên đương sự đã được UBND phường B tổ chức hòa giải. Công ty Q đã kiểm định chất lượng công trình nhà ở của bà N làm căn cứ thỏa thuận bồi thường thiệt hại đồng thời ký quỹ 1.000.000.000 đồng vào tài khoản phong toả tại Ngân hàng N - Chi nhánh quận T - Phòng giao dịch Đ.

- Đối với kết quả giám định, Công ty Q chỉ đồng ý với mục đích khắc phục chi phí tổn thất bên trong nhà theo biên bản giám định lần đầu là 240.744.282 đồng. Chi phí khắc phục các tổn thất phát sinh theo biên bản ngày 01/10/2018 là 18.928.000 đồng và chi phí khắc phục các tổn thất phát sinh theo biên bản ngày 12/12/2018 là 47.758.000 đồng. Tổng cộng là: 307.430.282 đồng. Đối với chi phí căn chỉnh nghiêng (gồm tháo dỡ để phục vụ công tác gia cố móng và căn chỉnh nghiêng, thi công gia cố móng và căn chỉnh nghiêng, hoàn trả các cấu kiện đã tháo dỡ) là 750.698.654 đồng Công ty Q không đồng ý bồi thường.

Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về sửa chửa khắc phục căn nhà của bà trở về như hiện trạng ban đầu: Công ty Q không đồng ý.

- Về Thuê nhà cho bà ở sinh hoạt và chứa các vật dụng, tài sản của bà trong thời gian Công ty Q sửa chữa căn nhà: Công ty đồng ý các chi phí hợp lý nếu sau này có phát sinh.

- Di dời toàn bộ vật dụng, tài sản của bà từ ngôi nhà hiện tại đến nhà thuê và hoàn trả lại khi sửa chữa xong căn nhà: Công ty đồng ý các chi phí hợp lý nếu sau này có phát sinh.

- Bồi thường số tiền cho thuê nhà bị mất trong thời gian Công ty Q sửa chữa, khắc phục thiệt hại: Công ty đồng ý các chi phí hợp lý nếu sau này có phát sinh.

- Bồi hoàn chi phí thẩm định tại chổ và giám định: 75.000.000 đồng: Công ty đồng ý theo quy định của pháp luật.

- Bồi hoàn chi phí thuê thợ của Công ty Q khắc phục tạm thời một số thiệt hại trước đây là 20.000.000 đồng: Công ty không đồng ý vì bà N không cung cấp được chứng cứ hợp pháp cho yêu cầu này.

- Bồi thường số tiền thuê nhà bị giảm sút vì ông Phan Việt H buộc bà phải giảm tiền thuê nhà trong 02 tháng do việc kinh doanh thua lỗ: 120.000.000 đồng. Công ty không đồng ý.

- Trường hợp ông Phan Việt H chấm dứt hợp đồng thuê nhà với bà và có yêu cầu bồi thường thiệt hại thì Công ty Q có trách nhiệm bồi thường toàn bộ những thiệt hại theo yêu cầu của ông Phan Việt H. Ngoài ra, Công ty Q còn phải bồi thường toàn bộ số tiền thuê nhà bà bị mất trong thời hạn còn lại theo hợp đồng cho thuê nhà bà đã ký với ông Phan Việt H, Công ty không đồng ý.

- Đối với yêu cầu buộc Công ty Q tạm dừng thi công công trình khách sạn V thì Công ty không đồng ý.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Công ty TNHH Tiếp Vận S: thống nhất với ý kiến trình bày của bị đơn và không có ý kiến gì bổ sung.

Ông Phan Việt H trình bày: Ông có thuê tầng một, tầng hai ngôi nhà của bà N theo hợp đồng thuê nhà được ký ngày 15/10/2016. Mục đính thuê làm văn phòng kinh doanh cà phê, thời hạn thuê là 04 năm kể từ ngày 15.10.2016 đến 15.10.2020, giá thuê và phương thức thanh toán như sau:

Năm 1: Thanh toán 540.000.000 đồng vào ngày 15.10.2016;

Năm 2: Thanh toán 540.000.000 đồng vào ngày 15.10.2017;

Năm 3: Thanh toán 652.000.000 đồng vào ngày 15.10.2018;

Năm 4: Thanh toán 717.000.000 đồng vào ngày 15.10.2019;

Khi đi vào thuê năm thứ hai thì Công ty Q bắt đầu vào xây dựng công trình khách sạn bên cạnh. Việc xây dựng này gây ảnh hưởng nứt và lún công trình nhà bà N và ảnh hưởng đến việc kinh doanh của ông. Ông và bà N sẽ tự thỏa thuận giải quyết với nhau, trường hợp không thỏa thuận được ông sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vu kiện dân sự khác.

Sau khi Tòa án sơ thẩm ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST-DS ngày 01/11/2018. Ngày 26/12/2018, ông Hùng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt hợp đồng thuê nhà giữa ông và bà N, buộc bà N trả và bồi thường hợp đồng cho ông với tổng số tiền là 1.600.700.000đ.

Đại diện Tổng công ty Bảo hiểm V trình bày: Bảo hiểm V và Công ty Cổ phần Q có thỏa thuận ký kết Hợp đồng bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng phần móng và phần thô của công trình: Khách sạn V, địa chỉ: đường Đ, phường B, quận T, Tp Đà Nẵng theo hợp đồng bảo hiểm xây dựng số: DAN.D05>CA.17.HD46. Liên quan đến hợp đồng bảo hiểm thì công ty không có ý kiến gì, giữa Công ty Bảo Hiểm V Đà Nẵng và Công ty Cp Q sẽ làm việc với nhau sau.

** Người giám định:* Công ty TNHH Giám định CV, trình bày: Theo Quyết định trưng cầu giám định số 34/2918/QĐ-TCGĐ ngày 06/7/2018: Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 38/2018/QĐ-TCGĐ ngày 16/7/2018: Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 38A/2018/TC-GĐ ngày 01/10/2018 và Quyết định trưng

cầu giám định bổ sung số 53/2018/TC-GĐ ngày 12/1/2018 của Toà án nhân dân quận T thì Công ty TNHH Giám định CV đã thực hiện đầy đủ công việc tại Báo cáo giám định số 157/TT/18CV ngày 17/9/2018; Báo cáo giám định bổ sung số 157BSTT/18CV ngày 08/10/2018 và Báo cáo giám định bổ sung lần 2 số 157BS2-TT/18CV ngày 18/12/2018 kết luận như sau:

+ Chi phí khắc phục các tổn thất bên trong nhà theo biên bản giám định: lần 1: 240.744.282 đồng.

+ Chi phí chỉnh nghiêng (chỉnh nghiêng, gia cố móng và hoàn trả các cấu kiện đã tháo dỡ xử lý): 750.698.654 đồng.

+ Chi phí khắc phục các tổn thất phát sinh theo biên bản ngày 01/10/2018: 18.928.000 đồng.

+ Chi phí khắc phục các tổn thất phát sinh theo biên bản ngày 12/12/2018: 47.758.000 đồng.

Tổng cộng: 1.058.128.936 đồng.

* Tại phiên toà sơ thẩm, sau khi kết thúc phần tranh luận của các bên đương sự, đại diện VKSND quận Sơn Trà không phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án và cũng không phát biểu quan Đ về việc giải quyết vụ án. Đại diện VKSND quận Sơn Trà đề nghị HĐXX phải có quyết định giải quyết đối với đơn khiếu nại của Công ty Q về Thông báo số 76-1/TB-TA ngày 20/12/2018 của Toà án nhân dân quận Sơn Trà v/v không tiến hành trưng cầu giám định lại. Trường hợp, bị đơn không đồng ý với Quyết định giải quyết này thì đề nghị HĐXX tạm hoãn phiên toà chờ kết quả giải quyết khiếu nại tiếp theo của cấp có thẩm quyền.

* Với nội dung vụ án như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quyết định như sau:

- Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 6 Điều 26; Đ a khoản 1 Điều 35; Đ d khoản 1 Điều 40; Điều 157; Điều 158; Điều 161; Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nội, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với Công ty CP Q về việc *"Tranh chấp đòi bồi thường thiệt về tài sản"*.

Xử: Buộc Công ty CP Q có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 1.058.128.936 đồng *(Một tỷ không trăm năm mươi tám triệu một trăm hai mươi tám nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng)*.

Buộc Công ty CP Q có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí giám định là 75.000.000 đồng *(Bảy mươi lăm triệu đồng)*.

Tổng cộng số tiền buộc Công ty CP Q có trách nhiện hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N là: 1.133.128.936 đồng *(Một tỷ một trăm ba mươi ba triệu một trăm hai mươi tám nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng)* được khấu trừ vào số tiền mà Công ty CP Q đã tự nguyện thực hiện biện pháp bảm đảm bằng việc ký quỹ một khoản tiền trị giá 1.000.000.000đ *(Một tỷ đồng)* vào tài khoản số 2004201061478 mở ngày 13/8/2018 tại Ngân hàng N – Chi nhánh quận T – Phòng GD Đ – Địa chỉ: đường Q, quận T, Tp.Đà Nẵng.

Số tiền còn lại 133.128.936 đồng *(Một trăm ba mươi ba triệu một trăm hai mươi tám nghìn chín trăm ba mươi sáu đồng)* buộc Công ty CP Q tiếp tục bồi thường cho bà Nguyễn Thị N.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng nên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử các yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với Công ty Q về việc: Bồi hoàn chi phí thuê thợ của Công ty Q khắc phục tạm thời một số thiệt hại trước đây là 20.000.000 đồng và bồi thường số tiền thuê nhà bị giảm sút vì ông Phan Việt H buộc bà phải giảm tiền thuê nhà trong 02 tháng do việc kinh doanh thua lỗ là 120.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo và thi hành án dân sự.

** Ngày 28/12/2018, bà N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung:* Bà yêu cầu Công ty Q sửa chữa khắc phục căn nhà của bà trở về hiện trạng như ban đầu, không yêu cầu bồi thường bằng tiền, nhưng bản án sơ thẩm buộc Công ty Q bồi thường bằng tiền là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không buộc Công ty Q tạm dừng thi công để thực hiện việc bồi thường

là vi phạm pháp luật. Sau khi giám định lần 1, lần 2, lần 3 nhà bà vẫn nứt, lún và sau khi xét xử sơ thẩm những vết nứt cũ tiếp tục nứt to và sâu hơn và phát sinh thêm nhiều vết nứt mới, thiệt hại ngày càng nghiêm trọng. Do bản án sơ thẩm có những nội dung chưa làm rõ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết cấu ngôi nhà, gây thiệt hại đến cuộc sống cũng như việc cho thuê nhà của bà. Do vậy, bà đề nghị hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2018/DS-ST ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà để giao về xét xử lại.

** Ngày 02/01/2019, Công ty Q có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung:* bản án sơ thẩm chưa khách quan, không đúng quy định của pháp luật, không xem xét toàn diện báo cáo giám định, chưa xác định nguyên nhân nào có đầy đủ cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học hay cơ sở thực tiễn dẫn đến thiệt hại đã xảy ra cho nhà ở của bà N, đồng thời đã không tuân thủ các quy định về khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong tố tụng dân sự, vì các lý do:

Thứ nhất, về báo cáo giám định số 157/TT/18CV:

Toàn bộ 16 Đ đo mà CV đo đều không vượt giới hạn tiêu chuẩn cho phép 1% theo TCVN 9381:2012, nhưng trong phần biện pháp xử lý và tính toán lại có hạng mục gia cố móng và cân chỉnh nghiêng với số tiền 750.698.654 VNĐ là không hợp lý, bởi lẽ:

+ Căn nhà nằm trong tiêu chuẩn cho phép thì đương nhiên ổn định và không gây nguy hiểm cho kết cấu nhà.

+ Phần đánh giá chưa chính xác, vì chỉ dựa trên suy đoán chủ quan, lời lẽ cảm tính chứ không dựa theo kết quả thực tế*:"...dãy móng phía bên đã bị nghiêng sẽ phải chịu lực lớn hơn lực thiết kế dự kiến ban đầu: khi nền đất bên dưới bị rỗng thì khả năng chịu lực của nền đất sẽ giảm xuống đáng kể và sẽ làm cho quá trình lún nứt tiếp tục diễn ra nếu không có giải pháp xử lý kịp thời và phù hợp"*.

+ Nhà bà N không có bất cứ một hồ sơ hoàn công hay thể hiện kết cấu ban đầu của ngôi nhà, đơn vị giám định chỉ dựa vào hồ sơ xin cấp phép xây dựng ban đầu, giấy phép xây dựng được cơ quan nhà nước cấp phép để khẳng định rằng công trình nhà ở của bà N được xây dựng đúng *"thiết kế ban đầu"* là không chính xác.

+ Đơn vị giám định cho rằng *"...dãy móng phía bên đã bị nghiêng sẽ phải chịu lực lớn hơn lực thiết kế dự kiến ban đầu",* nhưng không xác định ban đầu ở đây được xác định là bao nhiêu và hiện tại là bao nhiêu để kết luận là lớn hơn?

+ Về nguyên nhân đơn vị giám định cho rằng việc hút nước ngầm là nguyên nhân chính gây thiệt hại chính điều này không có cơ sở, bởi lẻ không hồ sơ nào liên quan đến khảo sát địa chất nhà bà N, đơn vị giám định cũng đã khẳng định giá trị của khảo sát địa chất là giá trị biến thiên, giá trị không cố định, giá trị thay đổi theo thời gian, thời tiết, phụ thuộc vào vùng đất mỗi công trình.

+ Báo cáo cho rằng *"Ngoài ra, quá trình thi công công trình đã đặt lên nên đất một tải trọng tương đối lớn…Kết quả là đã gây nên hiện tượng lún lệch đối với nhà dân lân cận",* đây là nhận định không có căn cứ và không chính xác vì chỉ là giả thuyết và không có số liệu chứng minh cụ thể,

Công ty Thành Quận đề nghị Tòa án xem xét đến các nguyên nhân xuất phát từ thi công ban đầu, quá trình nghiệm thu của công trình nhà ở mà bà N đang sử dụng có đúng với tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật hay không. Đồng thời phải xem xét, đánh giá được quá trình hao mòn tự nhiên, tự thân biến động của công trình mà trong quá trình nguyên đơn sử dụng đã có tác động đến nó.

Thứ hai, về giải quyết khiếu nại và thủ tục giải quyết khiếu nại:

Căn cứ các quy định tại Điều 500, 501, 504 và 506 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã vi phạm nghiêm trọng các quy định về khiếu nại và giải quyết khiếu nại trong tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết khiếu nại, về nội dung quyết định giải quyết khiếu nại không đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Do vậy, Công ty Q yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để giao về cấp sơ thẩm xét xử lại.

** Ngày 10/01/2019, Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà có kháng nghị phúc thẩm với các nội dung như sau:*

1. Về mặt tố tụng.

Về giải quyết khiếu nại và thủ tục giải quyết khiếu nại: Tại Đơn khiếu nại của Công ty cổ phần Q ngày 26/12/2017, Công ty cổ phần Q xác định đối tượng bị khiếu nại ở đây là Thông báo số 76-1/TB-TA của TAND quận Sơn Trà do Thẩm phán ký. Theo quy định tại Điều 504 BLTTDS năm 2015 như nêu trên, trong trường hợp này, Chánh án TAND quận Sơn Trà là người giải quyết khiếu nại chứ không phải do Hội đồng xét xử giải quyết.

Ngoài ra, việc Chánh án TAND quận Sơn Trà giao cho chính HĐXX đã giải quyết yêu cầu không chấp nhận giám định lại để giải quyết khiếu nại là không đúng

các quy định pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại. Bên cạnh đó, lý do HĐXX TAND quận Sơn Trà đưa ra để không đồng ý giám định lại theo yêu cầu của Q tại phiên toà ngày 27/12/2018 là: Công ty Q đưa ra yêu cầu giám định lại là cố tình kéo dài việc giải quyết vụ án, trong khi thiệt hại của căn nhà bà N vẫn xảy ra, cần sớm có biện pháp khắc phục kịp thời và toàn bộ, còn yêu cầu giám định lại của Công ty Q có căn cứ hay không thì không được HĐXX đề cập. Việc nhận định như trên của HĐXX là không đúng quy định của Luật giám định tư pháp về việc xem xét giám định lại.

Về Báo cáo giám định: Qua nghiên cứu Báo cáo giám định số 157/TT/18CV của Công ty CV thì thấy: tại Báo cáo này thể hiện Công ty CV chưa thực hiện việc khảo sát địa chất nhà bà N và các khu vực lân cận để kiểm chứng cho kết luận của mình, chưa xem xét lại quá trình thi công, nghiệm thu ban đầu của công trình nhà bà N đang sử dụng có đúng với tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật hay không để xác định nguyên nhân nứt lún có phần nào xuất phát từ công trình nhà ở của bà N hay không, để từ đó xác định nguyên nhân gây nứt lún có một phần nào tự bản thân công trình gây ra không, Công ty CV chỉ dựa vào hồ sơ xin cấp giấy phép ban đầu, giấy phép xây dựng đã được cấp để khẳng định công trình nhà bà N được xây dựng đúng thiết kế, để từ đó so sánh hiện trạng tổn thất với hồ sơ thiết kế ban đầu.

Ngoài ra, tại Kết luận giám định của Công ty CV chưa nêu được các căn cứ để đưa ra kết luận, không dựa theo kết quả thực tế cũng như chứng minh bằng các số liệu theo dõi, quan trắc một cách có khoa học để kết luận nguyên nhân gây nên nứt, lún công trình nhà ở của bà N. Cần phải giám định lại vì đây là căn cứ để giải quyết vụ án, đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự.

2. Về nội dung:

Đối với các yêu cầu khác của bà N, gồm: Thuê nhà cho bà ở sinh hoạt và chứa các vật dụng, tài sản của bà trong thời gian Công ty Q sửa chữa căn nhà; Di dời toàn bộ vật dụng, tài sản của bà từ ngôi nhà hiện tại đến nhà thuê và hoàn trả lại khi sửa chữa xong căn nhà; Bồi thường số tiền cho thuê nhà bị mất trong thời gian Công ty Q sửa chữa, khắc phục thiệt hại; Trường hợp ông Phan Việt H chấm dứt hợp đồng thuê nhà với bà và có yêu cầu bồi thường thiệt hại thì Công ty Q có trách nhiệm bồi thường toàn bộ những thiệt hại theo yêu cầu của ông Hùng và bồi thường toàn bộ tiền thuê nhà bà bị mất trong thời gian còn lại theo hợp đồng thuê nhà bà đã ký với ông Hùng. Theo quy định tại Đ b khoản 2 Điều 266 BLTTDS 2015, Toà án phải quyết định có chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của bà N,

tuy nhiên TAND quận Sơn Trà chỉ nhận định trong bản án không xem xét giải quyết các yêu cầu trên của bà N trong vụ án này là không đúng với quy định tại Đ 1 và 4 mục 1 Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao.

Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao về Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử lại theo trình tự sơ thẩm.

* Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo như nêu trên.

* Đại diện VKSND Tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Giữ nguyên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, đề nghị hủy bản án sơ thẩm giao về Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng giải quyết lại theo trình tự, thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, lời khai đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng; sau khi lắng nghe ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Các đương sự gồm ông Phan Việt H, Tổng Công ty Bảo hiểm V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa xét xử ngày hôm nay không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt các đương sự này.

[2] Về kháng cáo của bị đơn Công ty Q và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết khiếu nại và thủ tục giải quyết khiếu nại của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đối với Thông báo số 76-1/TB-TA ngày 20/12/2018 đã vi phạm nghiêm trọng các quy định về khiếu nại và giải quyết khiếu nại theo các Điều 500, 501, 504 và 506 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trưng cầu giám định, giám định lại là một trong những biện pháp thu thập tài liệu, chứng cứ thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán khi được Chánh án Tòa án nhân dân phân công giải quyết vụ án. Trong quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, Công ty Q yêu cầu trưng cầu giám định lại đã được Thẩm phán phân công giải quyết vụ án giải quyết không chấp nhận. Công ty Q tiếp tục có đơn khiếu nại về việc không chấp nhận giám định lại của Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án sau khi đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm giải quyết tại phiên tòa là đúng với các quy định tại khoản 3 Điều 48, Điều 97, Điều 102 và khoản 3 Điều 235 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Thủ tục tố tụng của Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử sơ thẩm về việc không chấp nhận yêu cầu giám định lại của Công ty Q sẽ được Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, đánh giá nhận định khi giải quyết theo trình tự thủ tục phúc thẩm. Do vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà và kháng cáo của Công ty Q về nội dung này là chưa đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N, bị đơn Công ty Q và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng về việc hủy bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng về trình tự thủ tục tố tụng và nội dung:

[3.1] Về áp dụng pháp luật: Công ty Q thi công xây dựng khách sạn V tại địa chỉ: đường Đ, phường B, quận T, Tp Đà Nẵng do Công ty S làm chủ đầu tư theo Hợp đồng số 0507 giữa Công ty S và Công ty Q. Theo Nhật ký thi công công trình, Công ty Q bắt đầu thi công từ tháng 7/2017. Kể từ thời điểm này, giữa Công ty Q và bà N phát sinh tranh chấp về quá trình thi công của Công ty Q gây lún, nứt, nghiêng nhà của bà N tại địa chỉ: Đường Đ, Phường B, quận T, thành phố Đà Nẵng. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các quy định về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng của Bộ luật Dân sự 2015 để giải quyết vụ án là đúng. Tuy nhiên, nhà bà N bị thiệt hại do việc xây dựng công trình bên cạnh gây ra, nên Tòa án cấp sơ cần xem xét áp dụng các quy định của Luật Xây dựng 2013, và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật này mới đầy đủ, toàn diện vụ án.

[3.2] Trong quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, theo yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành phiên xem xét thẩm định tại chỗ đối với hiện trạng của ngôi nhà tại địa chỉ: Đường Đ, Phường B, quận T, thành phố Đà Nẵng thuộc sở hữu của bà N và việc thi công công trình khách sạn V tại địa chỉ: đường Đ, phường B, quận T, Tp Đà Nẵng của Công ty Q. Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ của Hội đồng xét xử phúc thẩm và tại Văn bản số

051/9.GĐV ngày 22 tháng 05 năm 2019 của Công ty CV, so với hiện trạng được ghi nhận tại Biên bản kiểm định tại thời điểm ngày 21/5/2019, phát sinh thêm 13 vết nứt mới và có 08 vết nứt phát sinh. Trong các vết nứt phát sinh có vết nứt dài đến 2,5m, rộng đến 7mm, có vết nứt xuyên tường, dài đến 1,8m, rộng đến 0,5 mm; có vết nứt mới dài đến 2,5m, rộng đến 1,5mm. Vết nứt mới là vết nứt chưa được ghi nhận tại các báo cáo giám định trước mà đơn vị giám định đã phát hành. Vết nứt phát sinh là vết nứt đã được ghi nhận tại các báo cáo giám định trước nhưng có sự thay đổi về số lượng, chiều dài, bề rộng vết nứt trong một cấu kiện bị tổn thất. Ngoài ra, theo đơn vị giám định căn nhà của bà N hiện nay đã dựa hẳn vào công trình do Công ty Q đang xây dựng, phù hợp với kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm. Như vậy, hiện trạng của ngôi nhà tại địa chỉ Đường Đ, Phường B, quận T, thành phố Đà Nẵng thuộc sở hữu của bà N đang ngày càng trầm trọng hơn về số lượng, mức độ và giá trị thiệt hại so với thời điểm xét xử sơ thẩm.

[3.3] Tại giai đoạn sơ thẩm nguyên đơn không đồng ý với kết quả giám định, cho rằng giám định không thể hiện đầy đủ thiệt hại về tài sản, yêu cầu Tòa án giải quyết theo hướng khắc phục toàn bộ thiệt hại, sửa chữa công trình về tình trạng ban đầu. Về phía bị đơn cũng yêu cầu giám định lại bởi cơ quan giám định độc lập khác, vì cho rằng kết quả giám định của Công ty CV chưa xác định nguyên nhân nào có đầy đủ cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học hay cơ sở thực tiễn dẫn đến thiệt hại đã xảy ra cho nhà ở của bà N, đồng thời chưa xem xét, đánh giá được quá trình hao mòn tự nhiên, tự thân biến động của công trình mà trong quá trình nguyên đơn sử dụng, để từ đó xác định nguyên nhân gây nứt lún có một phần nào tự bản thân công trình gây ra không; Toàn bộ 16 Đ đo mà đơn vị giám định đo đều không vượt giới hạn tiêu chuẩn cho phép 1% theo TCVN 9381:2012 thì đương nhiên ổn định và không gây nguy hiểm cho kết cấu nhà, nhưng trong phần biện pháp xử lý và tính toán lại có hạng mục gia cố móng và cân chỉnh nghiêng với số tiền 750.698.654 VNĐ là không hợp lý, chỉ dựa trên suy đoán chủ quan, lời lẽ cảm tính chứ không dựa theo kết quả thực tế. Như vậy, các đương sự đều có ý kiến phản đối việc giám định, trong đó có đương sự có yêu cầu Tòa án trưng cầu đơn vị khác thực hiện việc giám định. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp cũng có kiến nghị tại phiên tòa về việc đề nghị Hội đồng xét xử sở thẩm xem xét yêu cầu trưng cầu giám định lại của đương sự, để làm căn cứ để giải quyết vụ án, đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự.

[3.4] Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng thẩm quyền giải quyết yêu cầu trưng cầu giam định lại thuộc thẩm quyền của Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và hội đồng xét xử sơ thẩm là đúng với các quy định tại khoản 3 Điều 48, Điều 97, Điều 102 và khoản 3 Điều 235 Bộ luật Tố tụng Dân sự như Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định tại phần [2] nêu trên. Tuy nhiên, trong trường hợp các đương sự có ý kiến phản đối, Đại diện Viện kiểm sát cùng cấp kiến nghị về kết quả giám định, đồng thời có yêu cầu giám định lại thì Tòa án cấp sơ thẩm cần xem xét tính có căn cứ của kiến nghị, yêu cầu giám định lại.

[3.5] Như đã phân tích tại phần [3.2] số lượng, mức độ và giá trị thiệt hại của nhà bà N đang ngày càng trầm trọng hơn so với thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 17 tháng 05 năm 2019, đại diện đơn vị giám định thừa nhận không thể kết luận được lỗi trong hoạt động thi công của Công ty Q. Thiệt hại gồm lún, nứt, nghiêng được kết luận là do nguyên nhân như đã chỉ ra trong các Báo cáo giám định. Nguyên nhân này xuất phát từ biện pháp thi công móng nền, được nhà thầu thi công đề xuất và chủ đầu tư phê duyệt. Với biện pháp thi công nêu trên và địa chất khu vực thì thiệt hại là tất yếu xảy ra như báo cáo giám định đã nêu. Về biện pháp khắc phục do đơn vị giám định đưa ra là do đơn vị giám định tự đánh giá là phù hợp nhất theo quan Đ kỹ thuật, không phải là biện pháp bắt buộc hay là biện pháp duy nhất. Đơn vị giám định cho rằng trường hợp Công ty Q không đồng ý biện pháp thi công gia cố móng và cân chỉnh nghiêng với số tiền 750.698.654 VNĐ như kết quả giám định của Công ty CV thì có quyền yêu cầu trưng cầu cơ quan giám định khác để xác định. Như vậy, các báo cáo giám định của đơn vị giám định có nội dung chưa đầy đủ, chưa chính xác, có phát sinh vấn đề mới chưa được báo cáo giám định đề cập đến.

[3.6] Theo quy định tại Điều 102 Bộ luật Tố tụng Dân sự, việc giám định lại được thực hiện trong trường hợp có căn cứ cho rằng kết luận giám định lần đầu không chính xác, có vi phạm pháp luật hoặc trong trường hợp đặc biệt theo quyết định của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao theo quy định của Luật giám định tư pháp. Điều 29 Luật Giám định tư pháp nêu rõ việc giám định lại được thực hiện trong trường hợp có căn cứ cho rằng kết luận giám định lần đầu không chính xác hoặc trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 30 của Luật này. Căn cứ các quy định trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu trưng cầu giám định lại của Công ty Q là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, xâm phạm quyền tố tụng của bị đơn quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.7] Theo quy định tại Điều 605 Bộ luật Dân sự thì chủ sở hữu nhà cửa, công trình xây dựng khác phải bồi thường thiệt hại do nhà cửa, công trình xây dựng khác đó gây thiệt hại cho người khác. Khi người thi công có lỗi trong việc để nhà cửa, công trình xây dựng khác gây thiệt hại thì phải liên đới bồi thường. Quy định của Bộ luật này không có chế định loại trừ trường hợp giữa chủ sở hữu và người thi công có thỏa thuận khác. Theo quy định tại Điều 370 Bộ luật Dân sự, chủ đầu tư, hoặc nhà thầu thi công là bên có nghĩa vụ bồi thường chỉ có thể chuyển giao nghĩa vụ cho người thế nghĩa vụ nếu được bên có quyền đồng ý. Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ lỗi của bên thi công và yêu cầu của các đương sự về trách nhiệm liên đới bồi thường giữa chủ đầu tư và nhà thầu thi công là áp dụng pháp luật chưa đầy đủ, triệt để vụ án.

[3.8] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà N bổ sung yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Tại biên bản hoà giải ngày 22/10/2018, đơn trình bày gày 24/10/2018 của bà N và tại phiên toà sơ thẩm, bà yêu cầu Toà án Công ty Q: Thuê nhà cho bà ở sinh hoạt và chứa các vật dụng, tài sản của bà trong thời gian Công ty cổ phần Q sửa chữa căn nhà; Di dời toàn bộ vật dụng, tài sản của bà từ ngôi nhà hiện tại đến nhà thuê và hoàn trả lại khi sửa chữa xong căn nhà; Bồi thường số tiền cho thuê nhà bị mất trong thời gian Công ty Q sửa chữa, khắc phục thiệt hại; Trường hợp ông Phan Việt H chấm dứt hợp đồng thuê nhà với bà và có yêu cầu bồi thường thiệt hại thì Công ty cổ phần Q có trách nhiệm bồi thường toàn bộ những thiệt hại theo yêu cầu của ông Phan Việt H. Ngoài ra, Công ty cổ phần Q còn phải bồi thường toàn bộ số tiền thuê nhà bà bị mất trong thời hạn còn lai theo hợp đồng cho thuê nhà bà đã ký với ông Phan Việt H.

Các yêu cầu này phù hợp với quy định tại khoản 2,3 Điều 589 Bộ luật dân sự 2015 và hướng dẫn tại Đ 1 và 4 Mục 1 Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên, các chi phí mà bà N yêu cầu trên thực tế chưa xảy ra, bà N cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho các yêu cầu đó nên không có cơ sở xem xét chấp nhận yêu cầu của bà N. Trong trường hợp này, Tòa án cấp sơ thẩm cần giải thích để bà N biết để thực hiện việc khởi kiện các yêu cầu này ở vụ kiện dân sự khác khi thực tế đã xảy ra và cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho các yêu cầu đó. Trường hợp đã giải thích nhưng bà N vẫn yêu cầu giải quyết thì Tòa án cấp sơ thẩm cần nhận định và quyết định không chấp nhận yêu cầu của bà N theo quy định tại khoản 2 Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại các phiên hòa giải, nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành thụ lý, giải quyết các yêu cầu khởi kiện đã thay đổi của

nguyên đơn như nêu trên nhưng bản án sơ thẩm không nhận định tuyên không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện trên của bà N mà chỉ nhận định không xem xét giải quyết các yêu cầu trên của bà N trong vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[4] Những vi phạm thủ tục tố tụng trên đây cấp phúc thẩm không thể khắc phục vì lẽ nếu giải quyết chấp nhận yêu cầu giám định lại, hay xem xét về trách nhiệm liên đới bồi thường, chuyển giao nghĩa vụ bồi thường và giải quyết không chấp nhận các yêu cầu bổ sung của nguyên đơn là vi phạm quy định về phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293, đồng thời làm mất quyền kháng cáo của đương sự, vi phạm nguyên tắc hai cấp xét xử. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N, bị đơn Công ty Q và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, hủy bản án sơ thẩm giao về về Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng giải quyết lại theo trình tự, thủ tục sơ thẩm.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do hủy án sơ thẩm nên nguyên đơn bà Nguyễn Thị N, bị đơn Công ty Q không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N, bị đơn Công ty Cổ phần Q và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2018/DS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí: Án phí phúc thẩm bà Nguyễn Thị N, Công ty Cổ phần Q không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho: bà Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000đ theo Biên lại thu số 09211 ngày 16/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận T, thành phố Đà Nẵng; Công ty Cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000đ theo Biên lại thu số 09209 ngày 15/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận T, thành phố Đà Nẵng.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Lưu HS, TKT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Hiếu